

CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3  
HYDRO POWER JOINT STOCK  
COMPANY - POWER NO.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: 151 - VB/PC3HP.Co-NV  
No.: 151 - VB/ PC3HP.Co-NV

Đăk Nông, ngày 08 tháng 03 năm 2023  
DakNong, Mar 08, 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:**

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

**To:**

- Vietnam Exchange;
- Hochiminh Stock Exchange.

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3/  
*Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3*

- Mã chứng khoán / *Stock code*: DRL

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông / *Nha Den Village, Ea Po Commune, Cu Jut District, Dak Nong Province.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02613 684 888; Fax: 02613 684 666

- E-mail: thuydiendl3@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

- *The financial statements have been audited for the fiscal year ended on December 31, 2022.*

- Văn bản số 148 - VB/PC3HP.Co-NV, ngày 08/03/2023 về việc Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021.

- *The document No. 148 - VB/PC3HP.Co-NV, dated 08/03/2023 on Explanation of fluctuations in profit after CIT in 2022 compared to the same period in 2021.*

- Văn bản số 148 - VB/PC3HP.Co-NV, ngày 08/03/2023 về việc Giải trình chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán trên Báo cáo tài chính năm 2022.



- The document No. *14.8* - VB/PC3HPCo-NV, dated *08*./03/2023 on the explanation of the difference in data before and after the audit on the financial statements of 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày *08*./03/2023 tại đường dẫn <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong> /This information was published on the company's website on *08*./03/2023, as in the link: <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

*Tài liệu đính kèm/Attached documents:*

- Báo cáo tài chính và văn bản giải trình;
- Financial statements and explanations

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



**GIÁM ĐỐC**  
**Phan Thanh Sơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

Số: 148. CV/PC3.HP.Co-NV

"V/v: Giải trình biến động lợi nhuận  
sau thuế năm 2022"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 08 tháng 3 năm 2023

**Kính gửi:**

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ  
Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;  
Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 (Mã CK: DRL) giải trình chỉ tiêu  
Lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng so với năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)
1	Sản lượng điện thương phẩm kwh	kwh	79.401.738	96.893.024	122,03
2	Tổng doanh thu	Đồng	95.635.308.243	113.417.962.509	118,59
3	Chi phí	Đồng	30.170.548.986	33.801.725.320	112,04
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	56.266.363.850	61.972.910.646	110,14

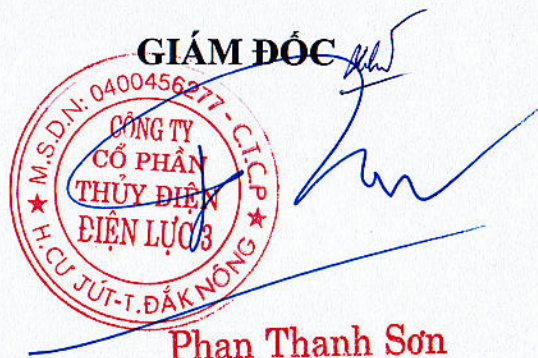
Trong năm 2022 Lợi nhuận sau thuế tăng so với năm 2021, do lượng nước trong năm 2022 về nhiều và ổn định hơn so với cùng kỳ năm trước nên sản lượng điện thương phẩm tăng 22,03% so với năm trước, sản lượng điện thương phẩm tăng thì doanh thu bán điện thương phẩm tăng 18,59%. Đồng thời khi sản lượng tăng thì chi phí dịch vụ môi trường rừng và thuế tài nguyên cũng tăng theo. Mặt khác năm 2022 công ty hết thời gian được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp dẫn đến chi phí trong năm 2022 tăng 12,04% so với năm 2021. Tuy chi phí có tăng thêm nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2022 vẫn tăng 10,14% so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là giải trình của Công ty về biến động lợi nhuận năm 2022, xin kính báo Quý cấp và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Trân trọng !

**Nơi nhận:**

- Như trên ;
- Lưu: VT, NV.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Phan Thanh Sơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

Số: ~~149~~. CV/PC3HP.Co-NV  
"V/v: Giải trình về chênh lệch trên  
bảng CĐKT và bảng KQHĐKD trước  
và sau kiểm toán"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 08 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Thực hiện công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 (Mã chứng khoán : DRL) giải trình về chênh lệch trên bảng cân đối kế toán và bảng kết quả hoạt động SXKD năm 2022 do công ty lập và đơn vị kiểm toán lập cho kỳ Tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

DVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022 (Trước kiểm toán)	Năm 2022 (Sau kiểm toán)	Chênh lệch
A	B	C	1	2	3=2-1
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN(100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>92.228.355.856</b>	<b>92.302.245.856</b>	<b>73.890.000</b>
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>14.987.476.313</b>	<b>15.061.366.313</b>	<b>73.890.000</b>
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	2.997.486.198	3.071.376.198	73.890.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>133.239.414.811</b>	<b>133.313.304.811</b>	<b>73.890.000</b>
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>17.358.878.376</b>	<b>17.330.851.176</b>	<b>(28.027.200)</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>17.358.878.376</b>	<b>17.330.851.176</b>	<b>(28.027.200)</b>
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	7.988.170.050	8.010.854.850	22.684.800
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	1.855.786.709	1.816.252.709	(39.534.000)
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		2.539.970.194	2.528.792.194	(11.178.000)
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+420)</b>	<b>400</b>		<b>115.880.536.435</b>	<b>115.982.453.635</b>	<b>101.917.200</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.16</b>	<b>115.880.536.435</b>	<b>115.982.453.635</b>	<b>101.917.200</b>
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.728.244.236	15.830.161.436	101.917.200
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.702.655.866	15.804.573.066	101.917.200
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>133.239.414.811</b>	<b>133.313.304.811</b>	<b>73.890.000</b>

Năm 2022 công ty đã thu hồi tiền thù lao đã trích vào chi phí là: 113.424.000 đồng, nên đã thu hồi số tiền đã chi ra, đồng thời quyết toán tăng chi phí thuế TNDN là 22.684.800

*Handwritten signature*

đồng, giảm trích quỹ khen thưởng là 11.178.000 đồng. Vì vậy Tổng cộng tài sản tăng thêm: 73.890.000 đồng

Khi thu hồi thù lao đã trích trong năm 2022 sẽ làm giảm khoản tiền thù lao còn phải trả cho người lao động là 39.534.000 đồng, đồng thời tăng lợi nhuận sau thuế là 101.917.200 đồng, thuế TNDN phải nộp cho cơ quan thuế tăng 22.684.800 đồng. Vì vậy tổng cộng nguồn vốn tăng thêm: 73.890.000 đồng.

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022 (Trước kiểm toán)	Năm 2022 (Sau kiểm toán)	Chênh lệch
A	B	C	1	2	3=2-1
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.4	6.389.138.797	6.275.714.797	(113.424.000)
<b>10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))</b>	<b>30</b>		<b>77.205.162.433</b>	<b>77.318.586.433</b>	<b>113.424.000</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>77.419.240.564</b>	<b>77.532.664.564</b>	<b>113.424.000</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	15.537.069.118	15.559.753.918	22.684.800
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>61.882.171.446</b>	<b>61.972.910.646</b>	<b>90.739.200</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	4.1 6.5	6.153	6.164	11

Năm 2022 công ty đã thu hồi tiền thù lao đã trích vào chi phí là: 113.424.000 đồng, nên chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 113.424.000 đồng, dẫn đến lợi nhuận trước thuế tăng 113.424.000 đồng, thuế TNDN cũng tăng theo là 22.684.800 đồng, do đó lợi nhuận sau thuế tăng 90.739.200 và lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng tăng 11 đồng.

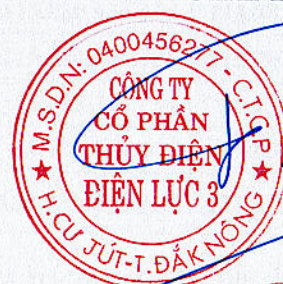
Trên đây là giải trình về chênh lệch tại Bảng cân đối kế toán và bảng kết quả hoạt động SXKD năm 2022 trước và sau kiểm toán năm 2022. Xin kính báo Quý cấp và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Sơn